

Số: /BC-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2025
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ, về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện CCHC 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Về kế hoạch CCHC

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC năm 2025 như: Kế hoạch CCHC năm 2025 với nhiệm vụ trọng tâm “*Tập trung nguồn lực CCHC nhà nước, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; chú trọng đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, số hóa làm giàu dữ liệu và khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu về dân cư; phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu về CCHC tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII đã đề ra*”; Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC năm 2025; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk...¹

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh Đắk Lắk đã bám sát nội dung, chương trình CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành Trung ương; chủ động

¹ Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC nhà nước năm 2025; Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) năm 2025; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 24/4/2025 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

ban hành kế hoạch thực hiện, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác CCHC trên tất cả các lĩnh vực. Thủ trưởng các sở, ban, ngành đã ký cam kết hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch CCHC năm 2025. Đến nay, có 100% sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố đã ban hành, triển khai kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành CCHC

Chủ tịch UBND tỉnh đã quán triệt các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về quan điểm, yêu cầu và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tốt công tác CCHC trong năm 2025. Đồng thời, căn cứ Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 13/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tiếp tục nghiên cứu, thành lập Tiểu ban CCHC.

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND tỉnh Đắk Lắk đã báo cáo Bộ Nội vụ kết quả tự chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC tỉnh năm 2024 (Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 20/01/2024). Chỉ số CCHC năm 2024 tỉnh Đắk Lắk: Chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk đạt 86,15%, xếp hạng 53/63 tỉnh, giảm 1,18%, giảm 25 bậc so với năm 2023. Chỉ số SIPAS năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk đạt 80,61%, xếp thứ 58/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giảm 0,88%, giảm 19 bậc so với năm 2023. Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024, Chỉ số PAPI năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk đạt 43,0102 điểm, xếp vị thứ 39/61/63 tỉnh, thành phố; tăng 0,6837 điểm. Về xác định Chỉ số CCHC năm 2024 đối với các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3287/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng CCHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố. UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 về việc phê duyệt và công bố Chỉ số CCHC năm 2024 của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh đã ban hành và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao về đẩy mạnh CCHC gắn với đổi mới sáng tạo, thực hiện Đề án 06, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh như: (1) Tiếp tục duy trì thủ tục đăng ký

cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID); làm sạch dữ liệu về lý lịch tư pháp, án tích, xóa án tích để đồng bộ, rút ngắn thời gian xử lý, cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho người dân; (2) Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn giá trị hiệu lực trên địa bàn tỉnh, lưu trữ trong kho dữ liệu và được tích hợp đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để phục vụ người dân tra cứu, tái sử dụng; (3) Triển khai thử nghiệm cung cấp dịch vụ công, nhận kết quả thông qua Kiosk. Tích hợp, liên thông dữ liệu ví giấy tờ điện tử của công dân giữa ứng dụng VNeID và ứng dụng Đắc Lắc trực tuyến; (4) Hỗ trợ, liên thông giải quyết thủ tục về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa tổ chức hành nghề công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Cơ quan Thuế thực hiện các TTHC lĩnh vực đất đai.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Y tế đã triển khai khảo sát sự hài lòng người bệnh và nhân viên y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh với kết quả như sau:

- Kết quả sự hài lòng người bệnh điều trị nội trú 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh Đắc Lắc/cả nước là: 4,63/4,52/5 điểm.

- Kết quả sự hài lòng người bệnh điều trị ngoại trú 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh Đắc Lắc/cả nước là: 4,62/4,48/5 điểm.

- Đắc Lắc là tỉnh có số phiếu khảo sát sự hài lòng người bệnh đứng thứ 5 trên toàn quốc (*theo kết quả thống kê trực tuyến của Bộ Y tế*).

3. Về kiểm tra và tuyên truyền CCHC

Công tác thanh tra, kiểm tra CCHC tiếp tục được quan tâm để đánh giá đúng thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC được chú trọng, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 12/03/2025 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC Nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên truyền CCHC được tỉnh Đắc Lắc thực hiện đa dạng, phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài, Báo, Cổng, Trang thông tin điện tử. Định kỳ, thực hiện Chương trình “Dân hỏi - Thủ trưởng Cơ quan hành chính trả lời” trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Đắc Lắc năm 2025. Từ đầu năm đến nay, đã phát sóng 05 chương trình truyền hình trực tiếp. Sửa chữa, in mới và duy trì 12 cụm pa-nô tuyên truyền CCHC. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tiếp tục tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương cụ thể:

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của

UBND tỉnh; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ của Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2025.

- Tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) đối với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Tuyên truyền việc chỉ đạo, điều hành CCHC và việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số...

- Tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL tiếp tục được quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng văn bản và nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước bằng pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành 36 văn bản QPPL và trình HĐND tỉnh ban hành 02 nghị quyết QPPL theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính khả thi. Việc ban hành văn bản QPPL tuân thủ theo đúng quy trình quy định của pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính khả thi.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025 (*Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2024*). Qua đó, UBND tỉnh đã xác định các nội dung thực hiện công tác theo dõi tình hình thi

hành pháp luật, công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công tác kiểm tra, thanh tra; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện trong ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý. Đến nay, tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện ban hành kế hoạch công tác thi hành pháp luật năm 2025. Và UBND tỉnh ban hành một số Kế hoạch khác: (1) Kế hoạch về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2025 (*Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 30/12/2024*); (2) Kế hoạch rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh trong lĩnh vực có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (*Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 30/12/2024*); (3) Kế hoạch triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2025 (*Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/01/2025*); (4) Kế hoạch triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2025 (*Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2025*).

Để triển khai hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 (*Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 06/3/2025*). UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 16/4/2025*).

Đối với công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 công bố kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Đắc Lắc liên quan đến lĩnh vực đầu tư, ngân sách nhà nước, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024; ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 về công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024.

2. Cải cách TTHC

a) Về rà soát, đánh giá TTHC

Thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 13/02/2025 về rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2025. Theo Kế hoạch, có tất cả 08 cơ quan, đơn vị² được giao chủ trì triển khai thực hiện rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của cơ quan, đơn vị mình. Bên cạnh đó, Kế hoạch còn xác định rà soát theo nhiệm vụ trọng tâm đối với 09 lĩnh vực³.

² Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo.

³ Lĩnh vực: Công Thương, Xây dựng, Thanh tra, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh đó, tiếp tục chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trong năm 2025; Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở Danh mục TTHC nội bộ đã được công bố tại Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 và Quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, đảm bảo đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC và 20% chi phí tuân thủ của TTHC nội bộ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo đúng yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022.

b) Về công bố, cập nhật, công khai TTHC

Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành 67 Quyết định công bố Danh mục TTHC và phối hợp với các sở, ban, ngành cập nhật, đăng tải công khai đầy đủ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định.

Bên cạnh đó, để công khai TTHC theo quy định, ngoài việc cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia, các bộ TTHC ngay sau khi công bố đều được các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (TN&TKQ) hoặc tại nơi thực hiện TTHC; đồng thời, công khai trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tỉnh đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Hiện nay, có tất cả 13 lĩnh vực TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 13 sở, ban, ngành được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm⁴.

- Đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh: 13/13 cơ quan đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đối với cấp huyện: Có 15/15 UBND huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đối với cấp xã: Có 180/180 UBND xã, phường, thị trấn đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định.

Chỉ đạo các địa phương rà soát, xây dựng phương án kiện toàn Bộ phận một cửa các cấp (nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy chế làm việc...) bảo

⁴ Gồm: Y tế, Công Thương, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Công an, Bảo hiểm xã hội.

đảm việc triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Bộ phận Một cửa.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh Đắk Lắk đã tiếp nhận 345 PAKN của công dân về quy định TTHC. Ngay sau khi tiếp nhận được PAKN của cá nhân, tổ chức, UBND tỉnh chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh chủ động liên hệ, tham mưu chuyển PAKN và phối hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết, trả lời các PAKN theo đúng quy định của pháp luật. Đến nay, 297 PAKN đã được các cơ quan có liên quan trả lời, xử lý theo quy định, còn 48 PAKN đang trong thời gian xử lý (UBND tỉnh đã chuyển PAKN đến cơ quan, đơn vị, địa phương để xử lý).

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 908/UBND-KSTTHC ngày 23/01/2025 về việc nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới; triển khai hoàn thiện, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ: baocao.daklak.gov.vn) nhằm kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu từ Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bố trí 01 điểm Đại lý dịch vụ công trực tuyến để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến (bao gồm cả các TTHC không tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tập trung triển khai thực hiện Công văn số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23/01/2025 của Ban Chỉ đạo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Kế hoạch số 251-KH/TU ngày 12/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết và tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực hiệu quả*”; Công văn số 02-CV/BCĐNQ18 ngày 25/01/2025 của Ban Chỉ

đạo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Tỉnh ủy về việc hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh; UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và trình HĐND tỉnh theo quy định; theo đó đến nay, UBND tỉnh có 13 cơ quan (giảm 06 Sở so với trước khi sắp xếp⁵). Cấp huyện: Sau khi thành lập, giải thể các cơ quan chuyên môn trực thuộc, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện còn lại 150 phòng chuyên môn, giảm 35 phòng⁶. Tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Sau sắp xếp tổ chức lại giảm 30/135 đầu mối hành chính⁷.

Đồng thời, UBND tỉnh ban hành quyết định chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước từ cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sang Công an tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo quy định, báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc Báo cáo việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Kết luận 121-KL/TW, ngày 24/01/2024 của Ban Chấp hành Trung ương; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy; UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 255/NQ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 1157/NQUBTVQH15 ngày 28/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL giai đoạn 2018 - 2023; hướng dẫn xây dựng Đề án thành lập các cơ quan chuyên môn và các ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh sau khi hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên; giao Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý các Trường Trung cấp, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn xây dựng Phương án giải thể các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thành lập các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã; ý kiến đối với Dự thảo Quyết định thành lập Ban quản lý rừng phòng hộ Lắk; Xây dựng mô hình ĐVSNCL tự chủ chi thường xuyên trong lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng... khi thực hiện mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp.

⁵ (1) Sở Tài chính, (2) Sở Xây dựng, (3) Sở Nông nghiệp và Môi trường, (4) Sở Khoa học và Công nghệ, (5) Sở Nội vụ, (6) Sở Y tế, (7) Sở Giáo dục và Đào tạo, (8) Sở Công Thương, (9) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (10) Sở Tư Pháp, (11) Sở Dân tộc và Tôn giáo, (12) Thanh tra tỉnh, (13) Văn phòng UBND tỉnh.

⁶ (1) Phòng Tư pháp; (2) Phòng Tài chính - Kế hoạch; (3) Thanh tra huyện; (4) Văn phòng HĐND và UBND; (5) Phòng Giáo dục và Đào tạo; (6) Phòng Nội vụ; (7) Phòng Dân tộc và Tôn giáo; (8) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; (9) Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; (10) Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

⁷ 04 văn phòng, 05 thanh tra, 02 chi cục, 18 phòng chuyên môn; đạt tỷ lệ 22,22%, giảm 10 ĐVSNCL trực thuộc sở.

Thẩm định Đề án sắp xếp các cơ quan, tổ chức trực thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên gồm có:

- Đối với cấp tỉnh:

+ Tổ chức hành chính 13 đơn vị: Thành lập Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk và Sở Nội vụ tỉnh Phú Yên; Thành lập Sở Tư pháp trên cơ sở hợp nhất Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk và Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên; Thành lập Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính tỉnh Phú Yên thành Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk; Thành lập Sở Công Thương trên cơ sở hợp nhất Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk và Sở Công Thương tỉnh Phú Yên; Thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Yên; Thành lập Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk và Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên; Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Yên; Thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên; Thành lập Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên; Thành lập Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk và Sở Y tế tỉnh Phú Yên; Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở hợp nhất Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đắk Lắk và Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Phú Yên; Thành lập Thanh tra tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Thanh tra tỉnh Đắk Lắk và Thanh tra tỉnh Phú Yên; Thành lập Văn phòng UBND tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Văn phòng UBND tỉnh Đắk Lắk và Văn phòng UBND tỉnh Phú Yên.

+ Đối với các ĐVSNCNCL trực thuộc UBND tỉnh, 06 đơn vị:

Thành lập Trường Cao đẳng Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Trường Cao đẳng Đắk Lắk và Trường Cao đẳng nghề Phú Yên; Thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Trường Cao Y tế Đắk Lắk và Trường Cao đẳng Y tế Phú Yên; Giữ nguyên Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk và tiếp nhận nguyên trạng các Ban quản lý xây dựng cấp huyện (trừ Ban quản lý thành phố Buôn Ma Thuột) để tổ chức lại thành các ban quản lý dự án khu vực liên xã, phường; Giữ nguyên Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đắk Lắk tiếp nhận thêm Ban quản lý dự án thành phố Buôn Ma Thuột; Giữ nguyên Ban Quản lý các Dự án đầu tư xây dựng tỉnh Phú Yên, tiếp nhận bộ phận quản lý đầu tư xây dựng của 07 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; 02 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Ban Quản lý Dịch vụ Công ích thành phố Tuy Hòa trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay và đổi tên

thành Ban Quản lý các Dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk; Tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở sáp nhập Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Phú Yên trực thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Yên, đồng thời tiếp nhận các Trung tâm phát triển Quỹ đất cấp huyện để tổ chức thành các chi nhánh của Trung tâm tại các khu vực liên xã, phường.

- Đối với cấp huyện:

+ Thẩm định Phương án kết thúc hoạt động của phòng chuyên môn thuộc UBND 15 huyện, thị xã, thành phố, thành lập phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã;

+ Thẩm định Phương án chuyển giao các trường Mầm non, Tiểu học, Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học, Trung học cơ sở, Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở và trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS công lập từ UBND cấp huyện về UBND xã (mới) quản lý.

+ Thẩm định Phương án chuyển giao Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện, thị xã, thành phố về UBND cấp xã quản lý.

+ Thẩm định Phương án tiếp nhận 15 Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện về Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk.

** Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và ĐVSNCL thuộc và trực thuộc bộ, cơ quan:*

- Cấp tỉnh: UBND tỉnh có 13 cơ quan chuyên môn; hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang trong quá trình phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng dẫn Trung ương.

- Cấp huyện: UBND cấp huyện đang trong quá trình phối hợp với đơn vị liên quan xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng dẫn và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tính đến 31/5/2025, kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh: Các ĐVSNCL được sắp xếp theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể: Cấp tỉnh: Giảm 09 ĐVSNCL⁸, còn lại 125 ĐVSNCL cấp tỉnh. Cấp huyện: Giảm 01 ĐVSNCL⁹, còn 916 ĐVSNCL cấp huyện. Thẩm định Đề án: thành lập BQLDA và Phát triển quỹ đất huyện trên cơ sở hợp nhất BQLDA đầu tư xây dựng huyện và Trung tâm Phát triển quỹ đất

⁸ 03 ĐVSNCL thuộc Sở NN&PTNT, 01 ĐVSNCL thuộc Sở VH&TT&DL, 01 ĐVSNCL thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, 03 ĐVSNCL thuộc Sở Y tế, 01 ĐVSNCL thuộc Sở Công Thương.

⁹ 01 ĐVSNCL thuộc UBND thị xã Buôn Hồ.

huyện: Krông Năng; huyện Krông Búk; huyện Ea Kar; huyện Krông Bông; huyện Ea H'Leo; huyện Buôn Đôn; huyện Ea Súp; huyện Krông Pắc; Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk; tổ chức lại Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố.

Theo đó, tính đến nay, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL theo quy định và giảm được **152** ĐVSNCL so với năm 2015. Như vậy, tính đến nay, tổng số lượng các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của địa phương là: **1.042** đơn vị (*Năm 2015 là 1.194 đơn vị*), trong đó:

- + ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh: **07** đơn vị.
- + ĐVSNCL thuộc các sở, ban, ngành: **119** đơn vị.
- + ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện: **916** đơn vị.

** Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:*

Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL, biên chế hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong ĐVSNCL năm 2025. Xử lý vướng mắc liên quan đến giao biên chế công chức để thực hiện chủ trương công tác cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, UBND tỉnh giao biên chế năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Đánh giá chung về công tác quản lý biên chế: Việc quản lý và sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng quy định và đảm bảo quy trình.

** Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý:*

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 09/5/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phân cấp các lĩnh vực, cụ thể:

- Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến từ nguồn ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

- Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về việc phân cấp thực hiện giải quyết 02 TTHC lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Đồng thời, các cơ quan, đơn vị đang chủ động rà soát các nhiệm vụ phân cấp sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn.

4. Cải cách chế độ công vụ

- *Về vị trí việc làm của công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ:* Triển khai thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong ĐVSNNCL; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk hoàn thành 100% việc phê duyệt đề án của các cơ quan, đơn vị đã được ban hành chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức. Tiếp tục phê duyệt các cơ quan, đơn vị mới thực hiện sáp nhập, cơ cấu lại tổ chức bộ máy sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.

- *Tình hình tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức:* UBND tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn, nâng bậc lương trước thời hạn cho người có thông báo nghỉ hưu, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 59 trường hợp; Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức 02 trường hợp; Quyết định chuyển ngạch và xếp lương công chức đối với 03 trường hợp; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức 01 trường hợp; Quyết định miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính 09 trường hợp; Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 05 trường hợp; Quyết định bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm, tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo khi sắp xếp tổ chức 37 trường hợp; Quyết định tiếp nhận, điều động công chức Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk thuộc Bộ Công Thương đến Sở Công Thương đối với 63 người; Quyết định cán bộ, viên chức nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội 05 trường hợp.

- *Tuyển dụng viên chức:* Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng giáo viên vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND huyện M'Đrăk. Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển viên chức trong các ĐVSNNCL thuộc UBND các huyện: Lắk, Cư Kuin, Krông Bông, Krông Pắc và quyết định công nhận kết quả kỳ tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 31/12/2015 trở về trước tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn các huyện: Lắk, Krông Pắc, thành phố Buôn Ma Thuột¹⁰.

¹⁰ Tuyển dụng 633 viên chức.

- *Về tinh giản biên chế*: Quyết định phê duyệt đối tượng đủ điều kiện tinh giản biên chế đợt I và đợt II năm 2025 đối với 116 người. Quyết định phê duyệt danh sách đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đối với 103 người.

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng*: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025. UBND tỉnh ban hành Quyết định cử cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng Chuyên viên cao cấp 04 trường hợp; bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp huyện 02 trường hợp; bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên đối với 01 trường hợp.

Nhìn chung, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo được nhiệm vụ trước mắt, cũng như đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm theo đúng quy định.

- *Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở địa phương*: Triển khai Kế hoạch số 4753/KH-UBND ngày 03/06/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành nhiều văn bản gửi các cơ quan, đơn vị để đăng ký nhu cầu thu hút nhân tài trong các lĩnh vực về công tác tại cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, chưa có cơ quan, đơn vị nào có nhu cầu thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- *Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC tại địa phương*: Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp; từng bước xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính

phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Chu trình ngân sách từ khâu lập dự toán cho đến chấp hành và quyết toán ngân sách vận hành hiệu quả, ổn định.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022. Căn cứ theo quy định về phân cấp và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh, chỉ đạo Sở Tài chính ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị lập dự toán; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định giao dự toán; hướng dẫn thực hiện dự toán; hướng dẫn kết sổ kế toán trên hệ thống Tabmis vào thời điểm cuối năm; kiểm tra, hướng dẫn quyết toán ngân sách theo niên độ. Nhờ đó, quy trình ngân sách từ khâu lập dự toán cho đến chấp hành và quyết toán ngân sách vận hành hiệu quả, ổn định.

Thực hiện Công văn số 239/KTNN-TH ngày 11/12/2024 của Kiểm toán Nhà nước về việc gửi báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023. UBND tỉnh ban hành văn bản gửi các đơn vị triển khai thực hiện kiến nghị của kiểm toán. UBND báo cáo Kiểm toán Nhà nước theo quy định.

Việc ban hành các văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công từ Trung ương đến địa phương trong thời gian qua đã tác động tích cực đến việc quản lý, sử dụng tài sản công. Nhìn chung, công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh đã nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng theo phân cấp thẩm quyền tại Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành. UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công như:

- + Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

- + Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 ban hành Danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

Việc ban hành các văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công từ Trung ương đến địa phương trong thời gian qua đã tác động tích cực đến việc quản lý, sử dụng tài sản công, kết quả được đánh giá như sau:

+ Đã thực hiện phân cấp rõ ràng nhiệm vụ quản lý tài sản công giữa các cấp, từng loại hình cơ quan, đơn vị; xác định rõ thẩm quyền trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quản lý sử dụng tài sản công; đảm bảo việc sử dụng tài sản công minh bạch, hiệu quả; nắm được các quy định về trình tự, thủ tục trong công tác quản lý, sử dụng tài sản về đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm, thanh lý, điều chuyển... để thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo phân cấp.

+ Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị ngày càng tốt hơn, đi vào nề nếp, hiệu quả. Trách nhiệm và quyền hạn của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tài sản công được nâng cao, quy định phân cấp rõ ràng, cụ thể, hạn chế việc sử dụng lãng phí, kém hiệu quả.

+ Các đơn vị đã tự xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo các quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và thực hiện công khai tài sản theo quy định.

Nhìn chung, công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh đã nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng theo phân cấp thẩm quyền tại Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành.

+ Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản thực hiện theo kế hoạch, tiêu chuẩn định mức và trong dự toán được giao. Tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh được thực hiện hạch toán, mở sổ theo dõi đầy đủ về hiện vật, giá trị và thực hiện chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính và Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh.

+ Thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản công (Công khai dự toán ngân sách; công khai kế hoạch mua sắm tài sản công theo dự toán; công khai thực hiện việc mua sắm tài sản công theo dự toán...) đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm và được thực hiện qua việc công bố trong các cuộc họp thường niên; đưa lên trang thông tin điện tử; ...

+ Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tài sản vào dữ liệu quốc gia đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm thực hiện; tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa phản ánh kịp thời tình hình biến động tài sản, công tác quản lý hồ sơ liên quan đến tài sản tại đơn vị còn thiếu sót, gây khó khăn trong việc tổng hợp số liệu báo cáo.

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL. UBND tỉnh ban hành Công văn số 9207/UBND-KT ngày 24/9/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 116/NQ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của ĐVSNCL trong năm.

Hiện nay các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 theo quy định.

Tổng số ĐVSNCL thuộc địa phương quản lý năm 2025 là 1.042 đơn vị, cụ thể như sau: ĐVSNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư: 3 đơn vị; ĐVSNCL tự chủ chi thường xuyên: 32 đơn vị; ĐVSNCL tự chủ một phần chi thường xuyên: 106 đơn vị và ĐVSNCL do ngân sách nhà nước bảo đảm chi hoạt động thường xuyên: 901 đơn vị.

6. Xây dựng và Phát triển Chính phủ điện tử

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền điện tử, chính quyền số: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 31/3/2025 về thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030”.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- 100% CBCCVC ở các sở, ban, ngành (*cấp tỉnh*); UBND các huyện, thị xã, thành phố (*cấp huyện*); UBND các huyện, thị xã, thành phố (*cấp xã*) được trang bị máy tính.

- 100% cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có hệ thống mạng nội bộ.

- 100% cơ quan Nhà nước có kết nối Internet băng thông rộng.

- Các hệ thống thông tin dùng chung được hình thành đã đảm bảo, tuân thủ theo đúng mục tiêu khi xây dựng nhiệm vụ, theo đúng định hướng, chủ trương về phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; các cơ quan, đơn vị đã kết nối mạng WAN, LAN vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ (tại trụ sở 02, Số 08 Lý Thái Tổ, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) được trang bị đầy đủ các điều kiện để tích hợp các hệ thống phần mềm của tỉnh. Hiện nay đã phục vụ cho Hệ thống Quản lý văn bản điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Trên địa bàn tỉnh đã triển khai 07 nền tảng số: (1) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để đáp ứng các hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thống nhất và dùng chung cho các hệ thống công nghệ thông tin khác trên toàn tỉnh đáp ứng cho việc kết nối các ứng dụng, dịch vụ với các dữ liệu trao đổi có cấu trúc, định dạng khác nhau; (2) Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; (3) Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh, thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; (4) Nền tảng hợp trực tuyến; (5) Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC); (6) Nền tảng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh; (7) Nền tảng MOOCS đang sử dụng để đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ công chức.

- Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành đã được triển khai đồng bộ đến toàn bộ các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hoàn thành kết nối, liên thông và trao đổi văn bản điện tử giữa Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh với Hệ thống của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Về nền tảng đô thị thông minh, đã triển khai các dịch vụ giám sát, bao gồm: Giám sát lĩnh vực Dịch vụ công; Giám sát lĩnh vực Dịch vụ Phản ánh hiện trường; Giám sát lĩnh vực Điều hành kinh tế, xã hội; Giám sát lĩnh vực An ninh - Trật tự đô thị và điều hành giao thông; Giám sát, điều hành lĩnh vực Tài nguyên môi trường; Các dịch vụ Giám sát điều hành lĩnh vực Y tế, Giám sát

điều hành lĩnh vực Giáo dục, Giám sát điều hành lĩnh vực Du lịch; Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC).

- Về thanh toán trực tuyến, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối với nền tảng thanh toán tập trung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia từ ngày 15/7/2020, triển khai thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh có phí, lệ phí. Tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/6/2025 có 163.902 giao dịch thanh toán trực tuyến, với tổng số tiền hơn 189 tỷ đồng; trong đó giao dịch thành công hơn 82 tỷ đồng, không thành công gần 107 tỷ đồng.

- Thực hiện thường xuyên việc kết nối, chia sẻ thông tin về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk với hệ thống đánh giá, thu thập thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành theo quy định.

d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

- Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh đã đồng bộ với các CSDL dùng chung quốc gia, đáp ứng yêu cầu về mặt liên thông, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0. Tỉnh đã hoàn thiện 25¹¹ cơ sở dữ liệu dùng chung với mục tiêu lưu trữ, bổ sung, cập nhật toàn bộ các danh mục dùng chung toàn tỉnh để chia sẻ cho các hệ thống công nghệ thông tin khác.

- Kết nối, tích hợp dữ liệu từ các nguồn CSDL chuyên ngành của tỉnh với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu phục vụ vận hành của Trung tâm IOC: Dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội, báo cáo, thống kê; dữ liệu giám sát hành chính công, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành; dữ liệu giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục, dữ liệu về du lịch thông minh, dữ liệu phục vụ giám sát camera an ninh, an toàn giao thông; dữ liệu giám sát an toàn thông tin; giám sát điều hành các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/6/2025, tổng số văn bản điện tử gửi trên trực liên thông văn bản của tỉnh là 390.400 văn bản; trong đó: 317.580 văn bản

¹¹ Danh mục cơ quan; Danh mục đơn vị; Danh mục cán bộ công chức; Danh mục loại tổ chức, cá nhân; Danh mục tình trạng hôn nhân; Danh mục quan hệ gia đình; Danh mục vị trí việc làm; Danh mục địa giới hành chính; Danh mục tuyến đường; Danh mục dân tộc; Danh mục tôn giáo; Danh mục quốc tịch; Danh mục trình độ chuyên môn kỹ thuật; Danh mục nghề nghiệp; Danh mục thông tin sinh trắc học; Danh mục loại văn bản; Danh mục cấp văn bản; Danh mục lĩnh vực văn bản; Danh mục độ mật; Danh mục độ khẩn; Danh mục quy trình; Danh mục giấy tờ kèm theo; Danh mục bộ thủ tục hành chính; Danh mục lĩnh vực thủ tục hành chính; Danh mục loại hình doanh nghiệp

điện tử nội bộ trong tỉnh, 72.820 văn bản điện tử ngoài tỉnh (tỷ lệ ký số đạt 100%);

Đến nay, có trên 48.830 tài khoản thư điện tử công vụ của CBCCVC dùng để trao đổi thông tin trong công việc trên Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Đến ngày 14/6/2025 số liệu được trích xuất trên Cổng của Ban cơ yếu Chính phủ tại địa chỉ: <https://ca.gov.vn/>, ghi nhận: 12.456 thiết bị ký số (trong đó: 10.902 thiết bị Token, 1.395 thiết bị Sim) chứng thư số cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh Đắk Lắk.

e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Các sở, ban, ngành và 15/15 UBND cấp huyện có trang thông tin điện tử. Hệ thống cổng/trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh đã từng bước được cải thiện về giao diện, hoạt động cung cấp và tiến tới minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước; đặc biệt là thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của tỉnh đã đăng tải kịp thời trên môi trường mạng phục vụ rộng rãi cho cộng đồng, xã hội.

f) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần

Đến ngày 14/6/2025, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk, tại địa chỉ: <https://dichvucong.daklak.gov.vn> cung cấp: 1.613 TTHC. Trong đó dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 845, dịch vụ công trực tuyến một phần: 605, dịch vụ công dịch vụ cung cấp thông tin: 163; tỷ lệ triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh đạt 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp toàn trình.

Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/6/2025, Hệ thống iGate đã giải quyết 377.570 hồ sơ theo cơ chế Một Cửa điện tử liên thông, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 97.95% (369.834 /377.570).

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) của tỉnh: 352.

- Số lượng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ: 158; đạt tỷ lệ: 44.89% (158 /352).

- Số lượng Dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 169; Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ: 48.01% (169 /352); Trong đó, số dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 151, đạt tỷ lệ: 89.35% (151/169).

- Số lượng Dịch vụ công dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến có phát sinh hồ sơ: 25; đạt tỷ lệ: 7.1% (25 /352).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2025, lãnh đạo tỉnh đã có chỉ đạo quyết liệt, quan tâm triển khai CCHC, đưa ra các giải pháp tích cực trong giải quyết khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được thực hiện tốt, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận TN&TKQ các cấp để xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân. Tuy nhiên, việc triển khai CCHC trong thời gian qua vẫn còn tồn tại, hạn chế:

- Nhìn chung công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ đề ra. Tuy nhiên công tác triển khai chuyển đổi số tại địa phương cần triển khai hiệu quả trong thời gian tới nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả chính quyền hai cấp.

- Các sở, ban, ngành, địa phương chưa quyết liệt trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo và tổ chức thực hiện các văn bản về công tác CCHC còn chậm, chất lượng không cao.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ ứng dụng chuyển đổi số tại một số sở, ban, ngành, cấp huyện, cấp xã xuống cấp, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến việc triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý và điều hành.

- Về công tác xã hội hóa: Tỉnh còn gặp nhiều khó khăn so với các địa phương khác do cơ sở hạ tầng và điều kiện kinh tế - xã hội tại các địa phương trên địa bàn tỉnh còn chưa phát triển.

- Việc thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với ĐVSNCL theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ còn gặp nhiều lúng túng do chưa có hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ ngành Trung ương.

- Hệ thống iGate đã được triển khai trên toàn tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp, hệ thống cũng đã đồng bộ hồ sơ với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tuy nhiên, việc thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý TTHC trên Hệ thống iGate với một số dịch vụ công của các ngành vẫn chưa hoàn thiện, dẫn đến cùng một thông tin, cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh phải cập nhật trên nhiều phần mềm.

- Tại UBND các phường, xã chưa có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin nên việc triển khai các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin còn gặp nhiều khó khăn.

IV. MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Chú trọng công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện CCHC theo trọng tâm CCHC năm 2025.

2. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại, phát huy những kết quả đạt được, nhân rộng các điển hình thực hiện tốt công tác CCHC. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC.

3. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản, dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, văn bản chứa QPPL theo quy định. Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh kỳ 2019-2025.

4. Đẩy mạnh cải cách TTHC, đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ, nhất là TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ để xử lý nghiêm CBCCVN gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

5. Thường xuyên tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.

6. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản đối với hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 về tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống iGate, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh hàng tháng theo quy định; kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm 02 Chỉ thị nêu trên và rà soát, xử lý đối với cá nhân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết TTHC quá hạn, không thực hiện xin lỗi bằng văn bản đối với việc giải quyết TTHC quá hạn.

7. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới Đề án vị trí việc làm sau khi sáp nhập, hợp nhất.

8. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm

2025 theo lộ trình đã đề ra. Tiếp tục rà soát các lỗi kỹ thuật trong quá trình tích hợp, đồng bộ hồ sơ TTHC giữa Hệ thống iGate với Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo đồng bộ đầy đủ 100% hồ sơ TTHC theo quy định.

9. Rà soát, cập nhật, công khai danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; danh mục TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần do địa phương xây dựng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

10. Phê duyệt danh sách đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ; hoàn thiện tiêu chí đánh giá CBCCVC theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, nâng cấp Hệ thống phần mềm đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân, theo hướng bổ sung, nâng cấp chức năng nhập dữ liệu danh sách đối tượng khảo sát bằng file excel, hiện nay phần mềm nhập tay từng đối tượng khảo sát là chưa phù hợp.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nội vụ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên (B/c);
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Đ/c Hùng);
- Các Phòng, TT: KTTH, KGVX, PVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NVKS (B_05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà